TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2017/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị P, sinh năm 1989, địa chỉ: Tiểu khu BM, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức G, sinh năm 1984, địa chỉ: Tiểu khu 20, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lường Thị P và anh Nguyễn Đức G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị P, sinh năm 1989, địa chỉ: Tiểu khu BM, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức G, sinh năm 1984, địa chỉ: Tiểu khu 20, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Lường Thị P và anh Nguyễn Đức G nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị P, anh G có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 28/4/2015. Giao cháu Nguyễn Hải N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu N trưởng thành.

Anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P số tiền là 2.000.000 đồng/1 tháng (hai triệu đồng/một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh G được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị P, anh G không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

d. Về án phí:

Chị P nhận chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04669 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Chị P được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Anh G phải chịu toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CN;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lò Thị Chơ